

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09-6-2023

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Bảy

Ông Trần Văn Nam

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Táp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm: 1991; nơi thường trú: **tổ 5**, khu C, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Tiến D, sinh năm 1984; nơi thường trú: **tổ 2**, khu Công N, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Tiến D tự nguyện kết hôn năm 2013 tại UBND phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống cùng bố mẹ chồng tại **tổ 2**, khu Công Nông, phường Mạo Khê. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D không tu chí làm ăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 12/2022, vợ chồng chị sống ly thân (chị đưa các con về nhà mẹ đẻ ở **tổ 5**, khu Công Nông, phường Mạo Khê sinh sống), không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay chị xác nhận không còn tình cảm với anh D, mâu thuẫn

vợ chồng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc Bảo Anh và Phạm Ngọc Trâm Anh đều sinh ngày 01/8/2016. Hiện nay chị đang là người trực tiếp chăm sóc các con, cho các cháu ăn học chu đáo, hai cháu là con gái, lại sinh đôi nên rất quấn tím nhau, gia đình nhà chồng cũng đồng ý để chị nuôi dưỡng các con. Vì vậy, khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại Biên bản xác minh ngày 01/3/2023, ông Nguyễn Nho Thực (trưởng khu Công Nông, phường Mạo Khê) cung cấp thông tin: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Phạm Tiến D kết hôn năm 2013 tại UBND phường Mạo Khê. Sau khi kết hôn vợ chồng anh D ở cùng bố mẹ anh D ở tổ 2, khu Công Nông, phường Mạo Khê. Vợ chồng anh D có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc Bảo Anh và Phạm Ngọc Trâm Anh đều sinh ngày 01/8/2016. Quá trình sinh sống vợ chồng anh D phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nên cuối năm 2022 chị H đưa hai con về nhà ngoại ở tổ 5, khu Công Nông, phường Mạo Khê sinh sống. Chị H quan tâm, chăm sóc các con rất chu đáo, hàng ngày trực tiếp đưa đón các con đi học. Việc chị H khởi kiện ly hôn và đề nghị nuôi con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại Biên bản xác minh ngày 01/3/2023, bà Đỗ Thị Mầu cung cấp nội dung: Bà là mẹ anh Phạm Văn Dũng. Anh D và chị Phạm Thị Thanh H kết hôn năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng Dũng ở cùng vợ chồng bà tại tổ 2, khu Công Nông, phường Mạo Khê. Vợ chồng anh D có 02 con chung sinh đôi là cháu Phạm Ngọc Bảo Anh và Phạm Ngọc Trâm Anh. Vợ chồng anh D phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, nguyên nhân do hai vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Cuối năm 2022, chị H đưa hai con về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng anh D đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Việc chị H khởi kiện ly hôn, nuôi con chung gia đình bà, anh D đều biết và đồng ý. Về con chung do các cháu còn nhỏ cần được sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên để chị H nuôi dưỡng con.

Tại Biên bản xác minh ngày 10/3/2023, bà Phạm Thị Tuyết Mai là giáo viên chủ nhiệm lớp 1C Trường Tiểu học Mạo Khê B cung cấp thông tin: Cháu Phạm Ngọc Bảo Anh và Phạm Ngọc Trâm Anh đều sinh ngày 01/8/2016 là học sinh lớp 1C Trường Tiểu học Mạo Khê B do bà là giáo viên chủ nhiệm. Bà được biết hiện nay hai cháu đang ở với mẹ là chị Phạm Thị Thanh H, chị H rất quan tâm, chăm sóc các con, đưa đón các cháu đi học rất chu đáo, dạy dỗ các cháu nề nếp, ngoan ngoãn nên ở lớp các cháu rất ngoan và khỏe mạnh.

Tại Giấy xác nhận lương ngày 13/3/2023 thể hiện: Chị H làm kế toán tại Công ty cổ phần Hoàng Yên Đông Triều, mức lương 06 tháng gần nhất của chị từ 8.500.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Tiến D đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án, nhưng không đến làm việc cũng như không có quan điểm giải quyết vụ án.

Ngày 21/4/2023, Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Anh D vắng mặt, chị H có đơn từ chối hòa giải và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm đã trình bày như trên. Anh D vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc ly hôn với anh D. Giao con Phạm Ngọc Bảo Anh và con Phạm Ngọc Trâm Anh đều sinh ngày 01/8/2016 cho anh chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh D không phải cấp dưỡng cho các con.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh H khởi kiện “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn anh Phạm Tiến D, có địa chỉ tại khu Công Nông, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều có thẩm quyền giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn : bị đơn anh Phạm Tiến D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Phạm Tiến D tự nguyện kết hôn năm 2013 tại UBND phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, nên xác định quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2019 vợ chồng chị H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 12/2022 đến nay, vợ chồng chị H sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng chị H đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án, anh D không đến Tòa cũng như không có quan điểm giải quyết vụ án thể hiện anh D không muốn hàn gắn với chị H. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn anh D.

Về con chung: quá trình chung sống, chị H và anh D có 02 con chung là con Phạm Ngọc Bảo Anh và con Phạm Ngọc Trâm Anh đều sinh ngày 01/8/2016. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con. Xét yêu cầu của chị H thấy: sau khi hai vợ chồng ly thân, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng các con. Theo xác nhận của chính quyền địa phương và trường học đều thể hiện chị H là người quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ các con chu đáo, ngoan ngoãn và khỏe mạnh. Bản thân chị H có việc làm và thu nhập ổn định. Quá trình giải quyết vụ án anh D không có quan điểm gì. Bà Đỗ Thị Mầu mẹ của anh D nhất trí để cho chị H nuôi dưỡng các cháu. Mặt khác các cháu là sinh đôi, đều là con gái, còn nhỏ nên giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh H được ly hôn anh Phạm Tiến D.

2. Về con chung: giao con Phạm Ngọc Bảo Anh sinh ngày 01/8/2016 và con Phạm Ngọc Trâm Anh sinh ngày 01/8/2016 cho chị Phạm Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Phạm Tiến D không phải cấp dưỡng cho các con.

Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí: Chị Phạm Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0009871 ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND phường Mạo Khê (nơi ĐKKH).
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Hiền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Hiền**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (nơi ĐKKH).
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**Lê Thị Thu Hiền**

